

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

Số: 25.92/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng 84 thửa đất ở thuộc Dự án Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

ĐẾN Số: 2853
Ngày: 06/6/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư Pháp Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT- BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Bình: số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai áp dụng cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở Việt Nam áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; số 3031/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Sở Xây dựng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới (Giai đoạn 1); số 1560/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Sở Xây dựng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi (đợt 2) tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường tại Tờ trình số 1061./TTr-TNMT ngày 04/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng 84 thửa đất ở thuộc Dự án Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới với các nội dung cụ thể như sau:

I. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật

1. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích các thửa đất: Có phụ lục chi tiết kèm theo.

2. Hạ tầng kỹ thuật: Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500.

II. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

1. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

2. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Thời hạn sử dụng của các thửa đất: Lâu dài.

4. Thời gian tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Dự kiến trong quý II và III năm 2018.

III. Đối tượng, điều kiện, những người không được đăng ký tham gia đấu giá, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước phải nộp và xử lý tiền đặt trước khi tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở, chấp hành tốt pháp luật đất đai và Quyết định này.

2. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định này được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đơn xin tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, cam kết trả ít nhất bằng giá khởi điểm đã được thông báo, sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá; hoàn thiện đầy đủ các thủ tục về hồ sơ; nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá trong thời hạn quy định;

- Mỗi hộ gia đình chỉ được cử 01 cá nhân tham gia đấu giá;

- Phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc

đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c Khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

4. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: Mức thu cụ thể do đơn vị tổ chức đấu giá tài sản quyết định và theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

5. Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá: Tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của lô đất đăng ký. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại điểm i Khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại điểm g Khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định này;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại điểm h Khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định này.

IV. Trình tự, thủ tục bán đấu giá; thù lao dịch vụ đấu giá; dự kiến giá trị thu được; phương thức lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản và đề xuất đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trình tự, thủ tục bán đấu giá:

a) Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá:

- Niêm yết tài sản đấu giá thực hiện theo Điều 35 Luật Đấu giá tài sản.

- Thông báo công khai việc đấu giá: thực hiện theo Điều 57 Luật Đấu giá tài sản.

b) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (Bỏ phiếu trả giá 01 lần duy nhất trong thời hạn nộp hồ sơ).

c) Phương thức đấu giá:

- Thời hạn đăng ký, bỏ phiếu trả giá trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn nộp phiếu trả giá đã được thông báo.

- Thời hạn nộp tiền đặt trước: Được thực hiện trong vòng 03 ngày, kết thúc cùng thời hạn nộp phiếu trả giá đã được thông báo, số tiền đặt trước nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản của đơn vị tổ chức đấu giá tài sản (Hóa đơn, chứng từ nộp tiền đặt trước chỉ ghi số lượng lô đăng ký, số tiền, các thông tin về người nộp tiền... mà không ghi ký hiệu lô đất và các thông tin khác về lô đất đăng ký để đảm bảo việc bảo mật về số người đăng ký đấu giá đối với từng lô đất).

- Thời gian kiểm phiếu và công bố: Tại buổi công bố công khai và thông báo kết quả trả giá theo thông báo.

d) Cách thức tiến hành:

- Sau khi đã nghiên cứu kỹ hồ sơ lô đất và Quy chế đấu giá QSD đất, tại thời điểm nộp phiếu trả giá, người tham gia đấu giá hoàn tất thủ tục đăng ký, mua hồ sơ tham gia đấu giá (**chỉ ghi số lượng lô, không ghi ký hiệu lô đất**) và được nhận phiếu trả giá, được hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và ngày kết thúc bỏ phiếu trả giá. Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm giới thiệu các lô đất đưa ra đấu giá; nhắc lại giá khởi điểm, trả lời các câu hỏi của người tham gia đấu giá, người đấu giá trực tiếp ghi các nội dung vào phiếu trả giá: số tiền trả giá phải từ giá khởi điểm trở lên, người tham gia đấu giá ghi cụ thể thông tin lô đất mình đăng ký (tên lô đất, thửa đất số, tờ bản đồ số...) vào phiếu trả giá rồi bỏ vào phong bì và người trả giá ký niêm phong vào mép của phong bì, trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức đấu giá tài sản, đơn đăng ký tham gia đấu giá chỉ ghi thông tin của người tham gia đấu giá, không ghi thông tin về tài sản đấu giá (**Người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và các tổ chức, cá nhân khác không được quyền biết trước về số người và thông tin về người nộp phiếu trả giá đối với từng lô đất cụ thể cho đến khi công khai kết quả đấu giá**). Thời gian bỏ phiếu trả giá trong vòng 30 ngày trước thời hạn hết hạn đăng ký đã được thông báo. Sau khi bỏ phiếu, người tham gia đấu giá được đơn vị tổ chức đấu giá tài sản cấp Giấy xác nhận đã bỏ phiếu.

- Thùng phiếu được sử dụng trong đấu giá QSD đất phải được niêm phong theo đúng quy định, lưu giữ bằng hình ảnh, được lập thành văn bản có xác nhận của các thành phần tham gia ký, đóng dấu của đơn vị tổ chức đấu giá tài sản, dán vào thùng phiếu để niêm phong và bảo quản theo chế độ bảo mật, cụ thể:

+ Trước thời hạn nộp phiếu trả giá 01 ngày, đơn vị tổ chức đấu giá tài sản mời đại diện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Sở Xây dựng cùng tham gia niêm phong thùng phiếu.

+ Đến thời điểm kết thúc nộp phiếu trả giá, đơn vị tổ chức đấu giá tài sản mời đại diện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Sở Xây dựng và ít nhất 02 khách hàng đã nộp phiếu trả giá cùng tham gia niêm phong đóng thùng phiếu để xác nhận kết thúc việc bỏ phiếu. Các khách hàng tham gia nộp phiếu được quyền tham dự để giám sát việc niêm phong đóng thùng phiếu khi hết thời hạn bỏ phiếu.

Số lượng khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được lập danh sách, có xác nhận của Đại diện Sở Tư pháp, UBND thành phố, Sở Xây dựng và đơn vị tổ chức đấu giá, được lưu giữ tại đơn vị tổ chức đấu giá tài sản, chỉ công khai tại buổi công bố công khai giá đã trả.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc trong phong bì đựng phiếu bằng giấy than hoặc giấy trắng kim loại màu bạc hoặc chất liệu bảo mật khác, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu, ngoài bì phải có chữ ký, ghi rõ họ tên, số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) và địa chỉ của người tham gia đấu giá.

d) Công bố công khai giá đã trả và thông báo kết quả trả giá

- Những người được tham gia buổi công bố công khai kết quả cuộc đấu giá: Đấu giá viên, thành viên tổ giúp việc cuộc đấu giá, đại diện Sở Tư pháp, đại diện UBND thành phố, đại diện Sở Xây dựng, người có xác nhận đã bỏ phiếu của đơn vị tổ chức đấu giá tài sản và giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước để tham gia cuộc đấu giá.

- Tại buổi công bố công khai giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời đại diện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Sở Xây dựng và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu và mở thùng phiếu.

- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời đại diện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Sở Xây dựng và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, thực hiện việc phân loại số phiếu trả giá cho từng lô đất.

- Đấu giá viên phải công bố phiếu trả giá từng lô đất theo thứ tự tại Quyết định đấu giá đất của UBND thành phố: Số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất trong số các phiếu hợp lệ và công bố người có phiếu trả giá cao nhất trong số các phiếu hợp lệ là người trúng đấu giá.

- Trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Kết quả kiểm phiếu và người trúng đấu giá của từng lô đất một được công bố tại ngày kết thúc cuộc đấu giá và lập thành biên bản bán đấu giá.

e) Phiếu trả giá hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ là những phiếu đáp ứng đủ các điều kiện: do đơn vị tổ chức đấu giá tài sản phát hành và phải ghi đầy đủ các thông tin trong phiếu trả

Handwritten signature

giá, có chữ ký của người trả giá; họ tên trong phiếu phải trùng với họ tên ngoài phong bì đựng phiếu và trong đơn đăng ký tham gia đấu giá; số tiền ghi trong phiếu (giá đấu) phải cao hơn hoặc bằng giá khởi điểm, được ghi rõ ràng bằng số và bằng chữ, không được tẩy xóa, không sai lệch giữa bằng số và bằng chữ; đã nộp tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

- Phiếu trả giá không hợp lệ là phiếu không đảm bảo tất cả các điều kiện của phiếu trả giá hợp lệ nêu trên. Trường hợp tiền đặt trước không đủ theo thông báo hoặc chỉ đủ cho 01 lô hoặc một số lô, không đủ cho tất cả các lô đã nộp phiếu trả giá, thì chỉ được công nhận là phiếu hợp lệ cho số lô đất tương ứng đã nộp đủ tiền đặt trước theo thứ tự công bố kết quả từng lô đất của đấu giá viên.

g) Rút lại giá đã trả:

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

h) Từ chối kết quả trúng đấu giá:

Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

i) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Rút lại giá đã trả quy định tại điểm g Khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định này.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Mức thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

3. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

- Giá trị thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất của 84 thửa đất dự kiến khoảng 97.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

- Đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

+ Chi phí đầu tư thực hiện dự án: 47.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn);

+ Thu vào Ngân sách nhà nước khoảng 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng chẵn).

4. Phương thức lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản: Giao Sở Xây dựng tham mưu cho UBND thành phố lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

5. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Sở Xây dựng.

6. Địa điểm đấu giá: Giao đơn vị tổ chức đấu giá tài sản lựa chọn sau khi thống nhất với Sở Xây dựng và được thông báo công khai theo quy định.

V. Phê duyệt kết quả đấu giá; thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Trình duyệt kết quả đấu giá: Căn cứ biên bản bán đấu giá tài sản, Sở Xây dựng lập hồ sơ gửi Phòng Tài nguyên - Môi trường đề trình UBND thành phố quyết định phê duyệt kết quả đấu giá để làm cơ sở cho việc lập hồ sơ giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

2. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất

a) Thời hạn thanh toán: Người được công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ, một lần số tiền sử dụng đất còn lại (sau khi trừ đi tiền đặt trước) vào tài khoản tạm thu tiền sử dụng đất của Sở Tài chính tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế thành phố Đồng Hới. Quá thời hạn trên, người trúng đấu giá không nộp đủ tiền theo quy định thì coi như từ chối mua tài sản bán đấu giá. Thửa đất đã đấu giá được tổ chức đấu giá lại và người bỏ cuộc không được tham gia đấu giá lại thửa đất đó. Khoản tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt (Việt Nam đồng) hoặc chuyển khoản.

3. Giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá

a) Căn cứ thông báo nộp tiền trúng đấu giá, quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá của UBND thành phố, người trúng đấu giá tài sản phải nộp đầy đủ tiền trúng đấu giá và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định và chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Sở Xây dựng



có trách nhiệm nộp hồ sơ cho Trung tâm một cửa liên thông thành phố và bàn giao Giấy biên nhận hồ sơ của Trung tâm một cửa liên thông cho người trúng đấu giá để nhận kết quả theo quy định.

b) Phòng Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho UBND thành phố giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND phường Đức Ninh Đông tổ chức bàn giao đất trên thực địa và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

VI. Các quy định khác

1. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

a) Xây dựng Quy chế đấu giá tài sản theo đúng quy định hiện hành.

b) Quy định mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá, trình tự nhận và xem xét đơn, quy trình đấu giá, lập biên bản đấu giá, hoàn chỉnh hồ sơ đấu giá bàn giao cho Sở Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá.

c) Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá theo quy định.

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất.

đ) Chịu trách nhiệm việc rà soát người không đủ điều kiện tham gia đấu giá; danh sách và đơn đăng ký tham gia đấu giá phải được quản lý theo tài liệu mật đúng theo quy định.

2. Tài sản đấu giá phải có ít nhất 02 người đăng ký tham gia bỏ phiếu trả giá trở lên mới tổ chức công bố người trúng đấu giá hoặc đấu tiếp nếu trả giá ngang nhau. Trường hợp đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có 01 người bỏ phiếu trả giá và trả giá cao hơn hoặc bằng giá khởi điểm thì Nhà nước thực hiện giao đất cho người đăng ký tham gia đấu giá mà không phải đấu giá, người được giao đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đã trả và theo thời hạn do UBND thành phố quyết định. Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản lập biên bản và hồ sơ gửi cho Sở Xây dựng trình UBND thành phố quyết định.

3. Xử lý vi phạm

a) Hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá trong thời hạn quy định tại Quyết định này thì kết quả đấu giá bị huỷ bỏ, tiền đặt trước được nộp vào ngân sách Nhà nước. Nếu có hành vi cản trở, chống đối hoặc các hành vi vi phạm khác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.


b) Hộ gia đình, cá nhân hoặc người thi hành công vụ vi phạm các quy định về đấu giá quyền sử dụng đất như: gây rối trật tự; loan tin, phao tin trái quy định; lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm tiết lộ bí mật, hồ sơ tài liệu và thông tin hoặc có hành vi thông đồng, móc ngoặc, gian lận, hối lộ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất không quy định cụ thể hoặc chưa quy định thì thực hiện theo đúng Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ



Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư Pháp Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 2. Căn cứ Phương án đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Xây dựng có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của các thửa đất đấu giá, gửi đến Phòng Tài nguyên - Môi trường để thẩm định và trình UBND thành phố quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Thủ trưởng các phòng, ban: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế; Sở Xây dựng; Giám đốc đơn vị tổ chức đấu giá tài sản; Chủ tịch UBND phường Đức Ninh Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

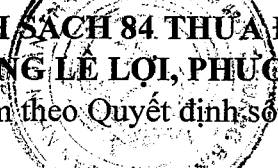
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT KT UBND TP;
- Chi nhánh VP ĐKĐĐ thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường


DANH SÁCH 84 THỬA ĐẤT Ở TẠI DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHÍA TÂY BẮC ĐƯỜNG LÊ LỢI, PHƯỜNG ĐỨC NINH ĐÔNG, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
 (Kèm theo Quyết định số 25.92../QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của UBND thành phố Đồng Hới)

STT	Tên lô đất quy hoạch	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1. Các thửa đất từ 657 đến 660, tờ BĐDC số 15; 433 đến 437, tờ BĐDC số 14; mặt tiền đường Lê Lợi, có hướng Đông Nam					
1	OM1-1	657	15	175,0	
2	OM1-2	658	15	175,0	
3	OM1-3	659	15	175,0	
4	OM1-4	660	15	175,0	
5	OM1-5	433	14	175,0	
6	OM1-6	434	14	175,0	
7	OM1-7	435	14	175,0	
8	OM1-8	436	14	175,0	
9	OM1-9	437	14	175,0	
Cộng: 09 thửa đất				1.575,0	
2. Các thửa đất từ 422, 424 đến 428, 432, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM2-32	422	14	154,0	
2	OM2-34	424	14	154,0	
3	OM2-35	425	14	154,0	
4	OM2-36	426	14	154,0	
5	OM2-37	427	14	154,0	
6	OM2-38	428	14	154,0	
7	OM2-42	432	14	229,5	2 mặt tiền
Cộng: 07 thửa đất				1.153,5	
3. Các thửa đất từ 478 đến 487, tờ BĐDC số 14; mặt tiền đường Lê Lợi, có hướng Đông Nam					
1	OM3-14	478	15	175,0	
2	OM3-15	479	15	175,0	
3	OM3-16	480	14	175,0	
4	OM3-17	481	14	175,0	
5	OM3-18	482	14	175,0	
6	OM3-19	483	14	175,0	
7	OM3-20	484	14	175,0	
8	OM3-21	485	14	175,0	
9	OM3-22	486	15	175,0	
10	OM3-23	487	14	262,5	2 mặt tiền
Cộng: 10 thửa đất				1.837,5	

STT	Tên lô đất quy hoạch	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
4. Các thửa đất từ 466 đến 468, 473 đến 475, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM4-45	466	14	154,0	
2	OM4-46	467	14	154,0	
3	OM4-47	468	14	154,0	
4	OM4-48	469	14	154,0	
5	OM4-52	473	14	154,0	
6	OM4-53	474	14	154,0	
7	OM4-54	475	14	229,4	2 mặt tiền
Cộng: 07 thửa đất				1.153,4	
5. Các thửa đất từ 560 đến 567, tờ BĐDC số 14; mặt tiền đường Lê Lợi, có hướng Đông Nam					
1	OM5-24	560	14	262,4	2 mặt tiền
2	OM5-25	561	14	175,0	
3	OM5-26	562	14	175,0	
4	OM5-27	563	14	175,0	
5	OM5-28	564	14	175,0	
6	OM5-29	565	14	175,0	
7	OM5-30	566	14	175,0	
8	OM5-31	567	14	175,0	
Cộng: 08 thửa đất				1.487,4	
6. Các thửa đất từ 552 đến 558, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM6-55	552	14	229,5	2 mặt tiền
2	OM6-56	553	14	154,0	
3	OM6-57	554	14	154,0	
4	OM6-58	555	14	154,0	
5	OM6-59	556	14	154,0	
6	OM6-60	557	14	154,0	
7	OM6-61	558	14	154,0	
Cộng: 07 thửa đất				1.153,5	
7. Các thửa đất 593, 594, từ 413 đến 418, 421, tờ BĐDC số 14; có hướng Đông Nam (Đường rộng 15m)					
1	OM7-63	593	14	257,0	2 mặt tiền
2	OM7-64	594	14	154,0	
3	OM7-65	413	14	154,0	
4	OM7-66	414	14	154,0	
5	OM7-67	415	14	154,0	
6	OM7-68	416	14	154,0	

STT	Tên lô đất quy hoạch	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
7	OM7-69	417	14	154,0	
8	OM7-70	418	14	154,0	
9	OM7-73	421	14	229,4	2 mặt tiền
Cộng: 09 thửa đất				1.564,4	
8. Các thửa đất từ 585 đến 590, 592, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM8-95	585	14	376,3	2 mặt tiền
2	OM8-96	586	14	154,0	
3	OM8-97	587	14	154,0	
4	OM8-98	588	14	154,0	
5	OM8-99	589	14	154,0	
6	OM8-100	590	14	154,0	
7	OM8-102	592	14	229,5	2 mặt tiền
Cộng: 07 thửa đất				1.375,8	
9. Thửa đất 452, tờ BĐDC số 14; có hướng Đông Nam (Đường rộng 15m)					
	OM9-74	452	14	229,5	2 mặt tiền
Cộng: 01 thửa đất				229,5	
10. Các thửa đất 440, 451, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM10-103	440	14	229,4	2 mặt tiền
2	OM10-114	451	14	229,4	2 mặt tiền
Cộng: 02 thửa đất				458,8	
11. Các thửa đất 543, 544, tờ BĐDC số 14; có hướng Đông Nam (Đường rộng 15m)					
1	OM11-86	543	14	229,6	2 mặt tiền
2	OM11-87	544	14	154,0	
Cộng: 02 thửa đất				383,6	
12. Thửa đất 531, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
	OM12-115	531	14	229,5	2 mặt tiền
Cộng: 01 thửa đất				229,5	
13. Thửa đất 509, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
	OM14-133	509	14	207,5	2 mặt tiền
Cộng: 01 thửa đất				207,5	
14. Thửa đất 508, tờ BĐDC số 14; có hướng Đông Nam (Đường rộng 15m)					
	OM15-150	508	14	140,0	
Cộng: 01 thửa đất				140,0	

Vine

soo

STT	Tên lô đất quy hoạch	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
15. Các thửa đất từ 494 đến 496, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Bắc (Đường rộng 15m)					
1	OM16-157	494	14	140,0	
2	OM16-158	495	14	140,0	
3	OM16-159	496	14	140,0	
Cộng: 03 thửa đất				420,0	
16. Các thửa đất từ 540 đến 542, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Nam (Đường rộng 15m)					
1	BT1-3	540	14	332,6	2 mặt tiền
2	BT1-2	541	14	324,1	
3	BT1-1	542	14	332,5	2 mặt tiền
Cộng: 03 thửa đất				989,2	
17. Các thửa đất từ 518 đến 520, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Nam (Đường rộng 15m)					
1	BT2-6	518	14	315,1	2 mặt tiền
2	BT2-5	519	14	281,2	
3	BT2-4	520	14	309,4	2 mặt tiền
Cộng: 03 thửa đất				905,7	
18. Các thửa đất từ 497 đến 499, tờ BĐDC số 14; có hướng Tây Nam (Đường rộng 27m)					
1	BT3-9	497	14	358,3	2 mặt tiền
2	BT3-8	498	14	309,1	
3	BT3-7	499	14	332,2	2 mặt tiền
Cộng: 03 thửa đất				999,6	
Tổng cộng: 84 thửa đất				16.263,9	

VPM